

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2021/QĐST-DS

Nậm Nhùn, ngày 28 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST - DS, ngày 08 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mào Thị T - Sinh năm: 1978. Địa chỉ: Bản Mường Mô, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Ông Lường Văn Ph - Sinh năm: 1945. Địa chỉ: Bản Nậm Khao, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lường Văn Í - Sinh năm 1956. Địa chỉ: Bản Nà Khoang, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tài sản tranh chấp: Bị đơn ông Lường Văn Ph, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lường Văn Í nhất trí trả lại cho nguyên đơn chị Mào Thị T 03 (ba) con Trâu tranh chấp (Trong đó gồm: 01 con trâu cái mẹ khoảng 7 tuổi, lông màu đen, sừng dài 40 cm, đã sỏ mũi, đuôi dài khoảng 55 cm, phía trước của hốc mắt bên phải có 01 khoáy, bả vai phải chân trước có 01 khoáy; 01 (một) con trâu con đực khoảng hơn 02 tuổi, lông màu đen, đã sỏ mũi, sừng dài khoảng 25 cm, đuôi dài khoảng 45 cm và 01 (một) con trâu con cái khoảng hơn một tuổi rưỡi, lông màu đen, chưa sỏ mũi, sừng dài khoảng 13 cm, đuôi dài khoảng 47 cm. Nguyên đơn và bị đơn, người đại diện theo ủy quyền thỏa thuận, thống nhất là sẽ trả lại 03 con Trâu đó cho nguyên đơn.

* Về tiền công chăn nuôi: Nguyên đơn và bị đơn, người đại diện theo ủy quyền thỏa thuận, thống nhất: Nguyên đơn sẽ trả cho bị đơn số tiền là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng tiền công bị đơn chăn nuôi, chăm sóc 03 con Trâu trong thời gian xảy ra tranh chấp.

Thời gian thực hiện: Ngày 20/10/2020 bị đơn đã giao lại 03 con trâu nói trên cho nguyên đơn.

* Về chi phí tố tụng khác: Chi phí tố tụng cho việc xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 (Hai triệu) đồng và chi phí tố tụng cho việc trưng cầu giám định là 9.817.000 (Chín triệu tám trăm mười bảy nghìn) đồng. Tổng cộng chi phí tố tụng trong vụ án là 11.817.000 (Mười một triệu tám trăm mười bảy nghìn) đồng. Nguyên đơn và bị đơn, người đại diện theo ủy quyền thỏa thuận, thống nhất toàn bộ số tiền chi phí tố tụng như sau: Trả lại cho nguyên đơn tổng số tiền chi phí tố tụng trong vụ án là 11.817.000 (Mười một triệu tám trăm mười bảy nghìn) đồng. Bị đơn chịu toàn bộ chi phí nêu trên là 11.817.000 (Mười một triệu tám trăm mười bảy nghìn) đồng được trừ số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu) đồng nguyên đơn sẽ trả cho bị đơn tiền công bị đơn chăn nuôi, chăm sóc 03 con Trâu. Vậy bị đơn còn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 5.817.000 (năm triệu tám trăm mười bảy nghìn) đồng chi phí tố tụng trong vụ án mà nguyên đơn đã nộp. Xác nhận bị đơn đã nộp đủ tổng số tiền chi phí tố tụng trong vụ án là 11.817.000 (Mười một triệu tám trăm mười bảy nghìn) đồng. Nguyên đơn đã nhận đủ tổng số tiền chi phí tố tụng trong vụ án là 11.817.000 (Mười một triệu tám trăm mười bảy nghìn) đồng.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng nguyên đơn, bị đơn mỗi bên nộp một phần hai cụ thể: Chị Mào Thị T nộp 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2010/0003016 ngày 06/05/2020, chị Mào Thị T còn phải nộp 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông Lương Văn Ph nộp 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Người đại diện theo ủy quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Đức Hiệp